

BỘ QUỐC PHÒNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tại Tờ trình số 219/TTr-CNQP ngày 07 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 11 thủ tục hành chính thay thế và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 11 nội dung về thủ tục hành chính và bãi bỏ 01 thủ tục hành chính được công bố tại Mục IX Phần A kèm theo Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ Quốc phòng công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP⁰⁸;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ²²;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương⁶³;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁶⁷;
- Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;
- VPBQP: CVP, PCVP (BĐ, CCHC);
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, BĐ, CCHC. Tr169.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Huy Vịnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**
(Kèm theo Quyết định số 164 /QĐ-BQP ngày 14 tháng 01 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý vật liệu
nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi năng quản lý của Bộ
Quốc phòng**

STT	Số mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002422	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp không thi công công trình quốc phòng, an ninh; không làm dịch vụ nổ mìn)	Thông tư số 98/2024/TT- BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng (Thông tư số 98/2024/TT- BQP)	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Tham muru/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
2	1.002887	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn)	Thông tư số 98/2024/TT-	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Tham muru/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
3	1.002896	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu	Thông tư số 98/2024/TT- BQP	Quản lý vật liệu nổ công	Bộ Tham muru/ Tổng cục

STT	Số mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng	nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng		ng nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Công nghiệp quốc phòng
4	1.002892	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn	Thông tư số 98/2024/TT-BQP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Bộ Tham mưu/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
5	1.004898	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Thông tư số 98/2024/TT-BQP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Bộ Tham mưu/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
6	1.002878	Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Thông tư số 98/2024/TT-BQP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Bộ Tổng Tham mưu; Cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng
7	1.002872	Thủ tục điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Thủ tục điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Thông tư số 98/2024/TT-BQP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Bộ Tổng Tham mưu; Cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng
8	3.000015	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí,	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Cục Quản lý công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

STT	Số mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
				vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)		
9	3.000016	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Nghị định số 181/2024/NĐ-CP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Quản lý công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
10	3.000017	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Nghị định số 181/2024/NĐ-CP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Quản lý công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
11	3.000018	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Nghị định số 181/2024/NĐ-CP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Quản lý công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
	2.001198	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị Quân đội không phải là doanh nghiệp phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh	Thông tư số 98/2024/TT-BQP	Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp không thi công công trình quốc phòng, an ninh; không làm dịch vụ nổ mìn)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội);

Bước 2: Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);
- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;
- Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình; bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn.

- Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

- Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; công trình xây dựng, nghiên cứu, thử nghiệm; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê hoặc văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển đủ điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn và người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất và khai thác đá ốp lát.

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định sau đây:

+ Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp có trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

+ Vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiêu hủy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

+ Bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn; thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn;

+ Lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý trên cơ sở giám sát, đánh giá các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn;

+ Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

..... (1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

..... (2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... (3) .../... (4) ...

...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc... (đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);

Để thực hiện (quyết định, chỉ thị, hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Tổ chức, doanh nghiệp: (2)

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp):
.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ... (2) .., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng (7):

3. Địa điểm sử dụng (8):

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

... (2)... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có);

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

2. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội);

Bước 2: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

- Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyên vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyên vật liệu nổ

công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

- Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng các quy định sau:

+ Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký ngành, nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn; đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

+ Có đủ điều kiện về sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; có cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân sự bảo đảm cung ứng dịch vụ nổ mìn cho tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ;

+ Có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

- Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê hoặc văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển đủ điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn và người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất và khai thác đá ốp lát.

- Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định sau đây:

+ Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp có trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

+ Vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiêu huỷ theo quy định;

+ Bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn; thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn;

+ Lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý trên cơ sở giám sát, đánh giá các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn;

+ Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

..... (1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

..... (2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... (3) .../... (4) ...

...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc... (đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);

Để thực hiện (quyết định, chỉ thị, hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Tổ chức, doanh nghiệp: (2)

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp):; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ... (2) .., như sau:

1. Chung loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chung loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng (7):

3. Địa điểm sử dụng (8):

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

... (2)... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có);

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

3. Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội);

Bước 2: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ:
 - Giấy đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);
 - Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.
- * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; công trình xây dựng, nghiên cứu, thử nghiệm; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê hoặc văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển đủ điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn và người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất và khai thác đá ốp lát.

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định sau đây:

+ Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp có trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

+ Vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiêu huỷ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

+ Bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn; thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn;

+ Lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong phương án nổ mìn phải quy định cụ

thê các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý trên cơ sở giám sát, đánh giá các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn;

+ Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 03. Giấy đề nghị lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp giấy phép bị mất hoặc hư hỏng:

..... (1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

..... (2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...(3).../...(4)...

...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc... (đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ... (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),..... (2)

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp):; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm ... cho ... (2) ...

Lý do cấp lại (hoặc cấp đổi): Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... (*bị mất đối với trường hợp đề nghị cấp lại*) hoặc (*bị hư hỏng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi*).

... (2)... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

.....(9).....

(*Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên*)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

- (1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
- (1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;
- (2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- (3) Số và ký hiệu văn bản;
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;
- (5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- (6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;
- (7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- (8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;
- (9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

4. Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội);

Bước 2: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);
- Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước thực hiện theo Mẫu số 11c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn:

- + Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- + Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- + Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

+ Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;

+ Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; phương án thi công đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước thực hiện theo Mẫu số 11c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng quy định:

+ Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký ngành, nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn; đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

+ Có đủ điều kiện về sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; có cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân sự bảo đảm cung ứng dịch vụ nổ mìn cho tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ;

+ Có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; công trình xây dựng, nghiên cứu, thử nghiệm; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê hoặc văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển đủ điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn và người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất và khai thác đá ốp lát.

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định sau:

+ Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp có trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

+ Vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiêu hủy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

+ Bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn; thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn;

+ Lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý trên cơ sở giám sát, đánh giá các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn;

+ Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 02. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn

..... (1).....
 (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...(3).../...(4)...

...(5)...., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc... (đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ... (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Đơn vị, doanh nghiệp: (2).....

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp):; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ...(2)..., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng: (7).....
3. Địa điểm sử dụng: (8).....
4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....
5. Lý do cấp lại: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... hết thời hạn.

... (2)... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

- (1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
- (1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;
- (2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- (3) Số và ký hiệu văn bản;
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;
- (5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- (6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;
- (7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- (8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;
- (9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 11c. Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại hoặc cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....
⁽¹⁾.....
 Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
⁽²⁾....., ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO **Về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

.....⁽³⁾..... báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng trong năm: ⁽⁴⁾

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng			Lũy kế sử dụng (đến thời điểm báo cáo đối với trường hợp điều chỉnh)
			Theo Giấy phép số...	Đã sử dụng	Tồn kho	
1	Thuốc nổ...					
2	Kíp nổ...					
3	Dây nổ...					
4	Dây cháy chậm...					
...	...					

b) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu hủy trong năm: ⁽⁴⁾

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Lý do tiêu hủy
1	Thuốc nổ...			
2	Kíp nổ...			
3	Dây nổ...			
4	Dây cháy chậm...			
...	...			

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp (nêu rõ số lượng, trữ lượng) ...

d) Tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (đối với tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện việc vận chuyển):

- Đơn vị có ... xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện vận chuyển theo (Mệnh lệnh...) của...

- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã thực hiện vận chuyển: Thuốc nổ: ... kg; Kíp nổ: ... kg; Dây cháy chậm: ... mét; Dây nổ: ... mét; Mìn nổ: ... kg (quả).

- Đánh giá quá trình vận chuyển: Chấp hành các quy định..., an toàn về người, phương tiện...

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp:

- a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định...;
- b) Đánh giá rủi ro...;
- c) Việc xây dựng Phương án nổ mìn...;
- d) Việc lập Hộ chiếu nổ mìn...;
- đ) Việc xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp...;
- e) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ...;
- g) Thông báo việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định (nếu có)...;
- h) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường...

e) Tình hình huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:

- Đơn vị có ... đ/c thuộc diện phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; đến nay, có ... đã được huấn luyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (trong đó: Người quản lý... đ/c; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; chỉ huy nổ mìn... đ/c; thợ mìn... đ/c; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp... đ/c.

- Trong số các đối tượng trên, có ... người đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

g) Tình hình đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn của các đối tượng theo quy định tại Điều ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... (các đơn vị quân đội không phải doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh không phải báo cáo nội dung này):

- Có ... người đáp ứng; ... người chưa đáp ứng (nêu cụ thể từng đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn...).

3. Tai nạn, sự cố liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: ...

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: (nêu các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp) ...

5. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- Lưu:

(5)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) - Tên tổ chức báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;
- (2) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (3) - Đơn vị thực hiện báo cáo;
- (4) - Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp (nếu số lượng nhiều có thể đưa về phụ lục);
- (5) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

5. Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội);

Bước 2: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (bản chính).
- Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp cần điều chỉnh đến thời điểm đề nghị điều chỉnh thực hiện.
- Đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn:
 - + Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - + Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
 - + Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
 - + Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

+ Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;

+ Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; phương án thi công đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

+ Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp cần điều chỉnh đến thời điểm đề nghị điều chỉnh thực hiện theo Mẫu số 11c quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau:

- Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

- Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 04. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

..... (1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

..... (2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...(3).../...(4)...

...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (*quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc... (*đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn*);

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thi công công trình... (*đối với trường hợp nhận thầu thi công*);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số (*đối với trường hợp khai thác khoáng sản*);

Căn cứ Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm...

Đơn vị, doanh nghiệp: (2).....

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (*đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp*):; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số... ngày ... tháng ... năm ... cho ...(2)..., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng theo Giấy phép số ...	Số lượng điều chỉnh
1	Thuốc nổ...	kg		
2	Kíp nổ...	cái		
...	...			

2. Mục đích sử dụng: (7).....

3. Địa điểm sử dụng: (8).....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do điều chỉnh:

... (2)... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./

XÁC NHẬN CỦA (1b)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 11c. Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại hoặc cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....
⁽¹⁾.....
 Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
⁽²⁾....., ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO **Về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

.....⁽³⁾..... báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng trong năm: ⁽⁴⁾

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng			Lũy kế sử dụng (đến thời điểm báo cáo đối với trường hợp điều chỉnh)
			Theo Giấy phép số...	Đã sử dụng	Tồn kho	
1	Thuốc nổ...					
2	Kíp nổ...					
3	Dây nổ...					
4	Dây cháy chậm...					
...	...					

b) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu hủy trong năm: ⁽⁴⁾

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Lý do tiêu hủy
1	Thuốc nổ...			
2	Kíp nổ...			
3	Dây nổ...			
4	Dây cháy chậm...			
...	...			

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp (nêu rõ số lượng, trữ lượng) ...

d) Tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (đối với tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện việc vận chuyển):

- Đơn vị có ... xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện vận chuyển theo (Mệnh lệnh...) của...

- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã thực hiện vận chuyển: Thuốc nổ: ... kg; Kíp nổ: ... kg; Dây cháy chậm: ... mét; Dây nổ: ... mét; Mìn nổ: ... kg (quả).

- Đánh giá quá trình vận chuyển: Chấp hành các quy định..., an toàn về người, phương tiện...

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp:

- a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định...;
- b) Đánh giá rủi ro...;
- c) Việc xây dựng Phương án nổ mìn...;
- d) Việc lập Hộ chiếu nổ mìn...;
- đ) Việc xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp...;
- e) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ...;
- g) Thông báo việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định (nếu có)...;
- h) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường...

e) Tình hình huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:

- Đơn vị có ... đ/c thuộc diện phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; đến nay, có ... đã được huấn luyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (trong đó: Người quản lý... đ/c; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; chỉ huy nổ mìn... đ/c; thợ mìn... đ/c; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp... đ/c.

- Trong số các đối tượng trên, có ... người đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

g) Tình hình đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn của các đối tượng theo quy định tại Điều ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... (các đơn vị quân đội không phải doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh không phải báo cáo nội dung này):

- Có ... người đáp ứng; ... người chưa đáp ứng (nêu cụ thể từng đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn...).

3. Tai nạn, sự cố liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: ...

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: (nêu các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp) ...

5. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- Lưu:

..... (5)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) - Tên tổ chức báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;
- (2) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (3) - Đơn vị thực hiện báo cáo;
- (4) - Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp (nếu số lượng nhiều có thể đưa về phụ lục);
- (5) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

6. Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu; doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu nộp hồ sơ cho Bộ Tổng Tham mưu. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quân đội còn lại nộp hồ sơ cho cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng;

Bước 2: Tổng Tham mưu trưởng cấp hoặc uỷ quyền cho người chỉ huy cơ quan, đơn vị thuộc quyền dưới một cấp cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển (bản gốc);
- Bản sao hợp đồng mua bán hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (trường hợp thực hiện vận chuyển nhiều lần thì gửi một lần cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng); bản sao văn bản cho phép thử nghiệm (trường hợp vận chuyển đi thử nghiệm) hoặc bản sao văn bản cho phép thu gom, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (trường hợp vận chuyển thu gom đi tiêu hủy) hoặc bản sao quyết định cho phép thu hồi thuốc thải loại từ việc tiêu hủy đạn các loại (trường hợp tận thu thuốc thải loại) của cơ quan có thẩm quyền;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng Tham mưu trưởng; Chỉ huy cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tổng Tham mưu; cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển thực hiện theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, nêu rõ lý do, chủng loại, số lượng, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển; nơi giao, nơi nhận, thời gian thực hiện và tuyến đường vận chuyển; họ và tên của người điều khiển phương tiện, người áp tải; biện pháp kiểm soát của phương tiện vận chuyển;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Là tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề vận chuyển hàng hóa;

+ Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bảo đảm điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy;

+ Người quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải và người phục vụ có liên quan trực tiếp đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy;

+ Có giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

- Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định sau đây:

+ Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

+ Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra;

+ Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp;

+ Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp;

+ Không được chở vật liệu nổ công nghiệp và người trên cùng một phương tiện, trừ người điều khiển phương tiện, người áp tải;

+ Không dùng, đỗ phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở nơi đông người, khu vực dân cư, cửa hàng xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường. Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố mà không đủ lực lượng bảo vệ thì người điều khiển phương tiện, người áp tải phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ khi cần thiết.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 09. Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....
 (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... (3) ... / ... (4) ...

... (5) ..., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển
 vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Kính gửi:(1b).....

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số: ... ngày ... của Bộ Tổng Tham mưu về việc phê duyệt Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...;

Căn cứ Hợp đồng số ... giữa ... (2) và ... về việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... (2) ... và đơn vị ... về việc thuê vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (*áp dụng trong trường hợp thuê vận chuyển*),

Căn cứ

... (2) ... đề nghị ... (1b) ... xem xét cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ như sau:

1. Chung loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao: Chi tiết như Phụ lục ... kèm theo.
2. Phương tiện vận chuyển, lái xe, áp tải: Chi tiết như Phụ lục ... kèm theo.
3. Tuyến đường vận chuyển: (*Trường hợp có nhiều chủng loại, nơi nhận, nơi giao, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải, tuyến đường vận chuyển thì xây dựng thành phụ lục*).
4. Thời gian thực hiện từ (*ngày/tháng/năm*) đến (*ngày/tháng/năm*).

Đơn vị cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/12/2024 và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn./.

Nơi nhận:

.....(6).....

-;
 - Lưu: VT, ... S....

(*Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên*)

Phụ lục
CHI TIẾT VẬN CHUYỂN

(Kèm theo Công văn số: ...**(3)**.../**(4)**... ngày .../**(2)**.../20... của ...**(2)**.....)

1. Chứng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao

TT	Chứng loại VLNCN, tiền chất thuốc nổ (ghi đúng tên gọi, quy cách)	ĐVT	Số lượng	Nơi nhận (kho chứa, xã, huyện, tỉnh)	Nơi giao (khai trường, kho chứa, xã, huyện, tỉnh)
1					
2					

2. Danh sách phương tiện vận chuyển: Ghi theo biển kiểm soát phương tiện.

3. Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải: (Ghi rõ họ và tên, cấp bậc đối với quân nhân, đối tượng (Công nghiệp quốc phòng, VCQP, LDHD...) đối với đối tượng không phải quân nhân).....

4. Tuyến đường vận chuyển: (Ghi rõ tuyến đường chính theo trình tự vận chuyển, bảo đảm sự tuần tự, liên tục từ nơi nhận đến nơi giao, gồm: Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và các tuyến đường có tên gọi cụ thể)...../.

Ghi chú:

Khô giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;

(2) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển

(3), (4), (5) như Mẫu số 01;

(6) Quyền hạn, chức vụ người ký (Giám đốc, Chỉ huy trưởng, Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, kinh doanh, Phó Chỉ huy trưởng phó phụ trách công tác tham mưu).

7. Thủ tục điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu; doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu nộp hồ sơ cho Bộ Tổng Tham mưu. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quân đội còn lại nộp hồ sơ cho cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng;

Bước 2: Tổng Tham mưu trưởng cấp hoặc uỷ quyền cho người chỉ huy cơ quan, đơn vị thuộc quyền dưới một cấp cấp điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ:
 - Văn bản đề nghị điều chỉnh Mệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;
 - Giấy tờ, tài liệu chứng minh về lý do điều chỉnh (nếu có)
- * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng Tham mưu trưởng; Chỉ huy cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tổng Tham mưu; cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (điều chỉnh) hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không điều chỉnh.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

+ Là tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề vận chuyển hàng hóa;

+ Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bảo đảm điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy;

+ Người quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải và người phục vụ có liên quan trực tiếp đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy;

+ Có giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

- Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định sau đây:

+ Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

+ Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra;

+ Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp;

+ Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp;

+ Không được chở vật liệu nổ công nghiệp và người trên cùng một phương tiện, trừ người điều khiển phương tiện, người áp tải;

+ Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở nơi đông người, khu vực dân cư, cửa hàng xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường. Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố mà không đủ lực lượng bảo vệ thì người điều khiển phương tiện, người áp tải phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ khi cần thiết.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện:

** Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý*

Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị gửi Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng để huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đối với đối tượng là người quản lý được quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý Công nghệ phải thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra;

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

** Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý*

Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị gửi Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng để huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đối với đối tượng là người quản lý được quy định tại khoản 2,3,4,5,6,7 Điều 5 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý Công nghệ phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra;

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu số 01; 01 bản chính);

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu số 02; 01 bản chính);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Bản sao bằng cấp chuyên môn chứng minh việc đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp:

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (theo mẫu; 01 bản chính);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (theo mẫu; 01 bản chính);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Kế hoạch huấn luyện; tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Bản sao bằng cấp chuyên môn chứng minh việc đáp ứng các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP hoặc Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp hoặc Danh sách đề nghị, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Lệ phí: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Nghị định số 181/2024/NĐ-CP:

- Người quản lý của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành kỹ thuật: Hoá chất; vũ khí; vật liệu nổ; chỉ huy kỹ thuật công binh; khai thác mỏ; kỹ thuật mỏ; địa chất; xây dựng công trình; giao thông; thủy lợi; địa vật lý; dầu khí;

- Người quản lý của doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên;

- Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành kỹ thuật: Hoá chất, vũ khí, vật liệu nổ, chỉ huy kỹ thuật công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất hoặc khoan nổ mìn;

- Chỉ huy nổ mìn phải có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, cụ thể như sau:

+ Đối với chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP hoặc chuyên ngành khoan nổ mìn, Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 01 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng;

+ Đối với chuyên ngành kỹ thuật khác không thuộc các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP, Chỉ huy nổ mìn

phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 03 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Thợ nổ mìn phải có trình độ từ sơ cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP hoặc từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP và phải có thời gian tối thiểu 06 tháng làm công việc phục vụ nổ mìn;

- Người huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật, an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liên tục liền kề trở lên hoặc làm quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp từ 03 năm liên tục liền kề trở lên.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....Email:

Thực hiện Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

.....⁽¹⁾..... đề nghị⁽⁴⁾.....⁽²⁾..... Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾.....(danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của⁽¹⁾...../.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng ... năm

.....⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

(2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);

(3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);

(4) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

(5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

(6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 02. Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾ ..., ngày tháng ... năm ...

.....⁽⁴⁾

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

(2) Đăng ký kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

(3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp gửi Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A, Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội) để xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

Bước 2: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Trường hợp không cấp lại phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (theo mẫu; 01 bản chính);

- Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu; 01 bản chính);

- 02 ảnh (cỡ 3×4 cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp: Bằng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp đã cấp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp đã cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

.....⁽¹⁾ đề nghị⁽⁴⁾⁽²⁾ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾(danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của⁽¹⁾/.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng ... năm ...

.....⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);

⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);

⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ lập hồ sơ đề nghị gửi Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A, Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội) để kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

Bước 2: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị;

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức kiểm tra;

Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (theo mẫu; 01 bản chính);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (theo mẫu; 01 bản chính);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

- Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thực hiện theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Nghị định số 181/2024/NĐ-CP:

Người huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ phải có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kể trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, hóa chất từ 03 năm liền kể trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

.....⁽¹⁾ đề nghị⁽⁴⁾⁽²⁾ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾(danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của⁽¹⁾/.

.....⁽⁵⁾, ngày tháng ... năm

.....⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- ⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- ⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- ⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 02. Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN⁽¹⁾...

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾ ..., ngày tháng ... năm ...
⁽⁴⁾
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
 (2) Đăng ký kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
 (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

11. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng, tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ lập hồ sơ đề nghị gửi Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (số 28A, Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội) cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

Bước 2: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ
 - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (theo mẫu; 01 bản chính);
 - Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu; 01 bản chính);
 - 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;
- * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ: Theo thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ đã cấp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ đã được cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

.....⁽¹⁾ đề nghị⁽⁴⁾⁽²⁾ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾(danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của⁽¹⁾/.

.....⁽⁵⁾, ngày tháng ... năm

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh.);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.